



BIỂU PHÍ VÀ PHỤ PHÍ DỊCH VỤ VẬN TẢI BIỂN KHÔNG TÀU (NVOCC)

Tất cả phí và phụ phí bên dưới có hiệu lực từ ngày hiệu lực đến khi có thông báo mới.

Cập nhật ngày (Last Review Date): 1/2/2025

Đơn vị tiền tệ (Currency): Việt Nam Đồng (VND)

Thứ tự (Sequence)	Tên phí (Charge Name)	Đơn vị tính (Unit)	Giá	Đơn vị tiền tệ	Giá (chưa bao gồm thuế VAT) (Price excluded VAT)	Ngày thông báo (Publish Date)	Ngày hiệu lực từ (Effective From)
Hàng xuất từ Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng (Outbound Ho Chi Minh, Hai Phong, Da Nang)							
1. Hàng lẻ (LCL)							
1	DOC-Phí chứng từ	SET	150.00	USD	3,900,000	13/8/2024	28/8/2024
2	CFS-Phí dịch vụ kho bãi	CBM/RT	30.00	USD	780,000	13/8/2024	28/8/2024
3	THC-Phí xếp dỡ cảng đi	CBM/RT	50.00	USD	1,300,000	13/8/2024	28/8/2024
4	EBS-Phụ phí xăng dầu	CBM/RT	50.00	USD	1,300,000	13/8/2024	28/8/2024
5	LCM-Phí nhận hàng trễ	CBM/RT	10.00	USD	260,000	13/8/2024	28/8/2024
6	CWH-Phí rút hàng	CBM/RT	30.00	USD	780,000	13/8/2024	28/8/2024
7	SOT-Phí sắp xếp	CBM/RT	1.10	USD	28,600	13/8/2024	28/8/2024
8	SOT-Phí sắp xếp	SHIPMENT	200.00	USD	5,200,000	13/8/2024	28/8/2024
9	STG-Phí lưu kho bãi	CBM/DAY	1.10	USD	28,600	13/8/2024	28/8/2024
10	STG-Phí lưu kho bãi	SHIPMENT	500.00	USD	13,000,000	13/8/2024	28/8/2024
11	SHI-Phí đảo chuyển	CBM/RT	1.10	USD	28,600	13/8/2024	28/8/2024
12	VAF-Phí quản lý khai báo trọng lượng	DOC	20.00	USD	520,000	13/8/2024	28/8/2024
13	VWF-Phí cân hàng VGM	CBM/RT	10.00	USD	260,000	13/8/2024	28/8/2024
14	HDO-Phí đại lý cảng đi	SHIPMENT	100.00	USD	2,600,000	13/8/2024	28/8/2024
15	TLR-Phí điện giao hàng	BILL	50.00	USD	1,300,000	13/8/2024	28/8/2024
16	Port construction fee- Canada cargo	CBM/RT	50	USD	1,300,000	13/8/2024	28/8/2024
17	Port construction fee- non-Canada cargo	BILL	30	USD	780,000	13/8/2024	28/8/2024
18	LSS-Phụ phí giảm tải lưu huỳnh	CBM/RT	20	USD	520,000	13/8/2024	28/8/2024
19	HVS- Phụ phí hàng cao khối	CBM/RT	50	USD	1,300,000	13/8/2024	28/8/2024
20	LHC-Phí dịch vụ hậu cần	CBM/RT/BILL/SHIPMENT	100	USD	2,600,000	13/8/2024	28/8/2024
21	PKS-Phụ phí mùa cao điểm	CBM/RT	50	USD	1,300,000	13/8/2024	28/8/2024
22	CRY-Phụ phí	CBM/RT	50	USD	1,300,000	13/8/2024	28/8/2024
23	CIE-Phí Hải Quan kiểm hóa	SHIPMENT	1000	USD	26,000,000	13/8/2024	28/8/2024
24	CSU-Phụ phí hàng tàu	CBM	80	USD	2,080,000	13/8/2024	28/8/2024
25	CFP-Phí dịch vụ kho bãi	CBM/RT	30	USD	780,000	13/8/2024	28/8/2024
26	HDL-Phí dịch vụ hậu cần	SHIPMENT/ bill	200	USD	5,200,000	13/8/2024	28/8/2024
27	IFS-Phí khai ICS2	BILL	750000	VND	750,000	1/2/2025	16/2/2025
28	ICS2 Filling Amendment Surcharge	BILL	1040000	VND	1,040,000	1/2/2025	16/2/2025
29	CTH-Phí xếp dỡ hàng lẻ	CBM/RT	30	USD	780,000	4/1/2025	16/4/2025
30	OTC-Phí ngoài giờ	CBM/RT	50	USD	1,300,000	1/4/2025	16/4/2025
2. Hàng container (FCL)							
1	AGY-Phí Đại Lý	CONTAINER	70.00	USD	1,820,000	13/8/2024	28/8/2024
2	HDD-Phí dịch vụ tại cảng đi	CONTAINER	70.00	USD	1,820,000	13/8/2024	28/8/2024
3	DOC-Phí chứng từ	B/L	70.00	USD	1,820,000	13/8/2024	28/8/2024
4	DOC-Phí chứng từ	SET	200.00	USD	5,200,000	13/8/2024	28/8/2024
5	THC-Phí xếp dỡ cảng đi	20'GP	230.00	USD	5,980,000	13/8/2024	28/8/2024
6	THC-Phí xếp dỡ cảng đi	40'GP/40'HQ	460.00	USD	11,960,000	13/8/2024	28/8/2024
7	THC-Phí xếp dỡ cảng đi	45HQ	300.00	USD	7,800,000	13/8/2024	28/8/2024
8	THC-Phí xếp dỡ cảng đi	20RF	250.00	USD	6,500,000	13/8/2024	28/8/2024
9	THC-Phí xếp dỡ cảng đi	40RF/RQ	400.00	USD	10,400,000	13/8/2024	28/8/2024
10	THC-Phí xếp dỡ cảng đi	20'FR/OT/DG/special	250.00	USD	6,500,000	13/8/2024	28/8/2024
11	THC-Phí xếp dỡ cảng đi	40'FR/OT/DG/special	400.00	USD	10,400,000	13/8/2024	28/8/2024

12	SEL-Phí niêm chỉ	CONTAINER	15.00	USD	390,000	13/8/2024	28/8/2024
13	TLR-Phí điện giao hàng	BILL	100.00	USD	2,600,000	13/8/2024	28/8/2024
14	EBS-Phụ phí xăng dầu	CONTAINER	100.00	USD	2,600,000	13/8/2024	28/8/2024
15	PCH-Phí cắm điện	CONTAINER/DAY	50.00	USD	1,300,000	13/8/2024	28/8/2024
16	LSS-Phụ phí giảm tải lưu huỳnh	20RF	350.00	USD	9,100,000	13/8/2024	28/8/2024
17	LSS-Phụ phí giảm tải lưu huỳnh	40RF/RQ	600.00	USD	15,600,000	13/8/2024	28/8/2024
18	LSS-Phụ phí giảm tải lưu huỳnh	40RF/RQ	3,000.00	USD	78,000,000	13/8/2024	28/8/2024
19	LSS-Phụ phí giảm tải lưu huỳnh	20'GP	200.00	USD	5,200,000	13/8/2024	28/8/2024
20	LSS-Phụ phí giảm tải lưu huỳnh	40'GP/40'HQ	400.00	USD	10,400,000	13/8/2024	28/8/2024
21	LSS-Phụ phí giảm tải lưu huỳnh	40'GP/40'HQ	1,000.00	USD	26,000,000	13/8/2024	28/8/2024
22	LSS-Phụ phí giảm tải lưu huỳnh	20RF	350.00	USD	9,100,000	13/8/2024	28/8/2024
23	LSS-Phụ phí giảm tải lưu huỳnh	40RF/RQ	600.00	USD	15,600,000	13/8/2024	28/8/2024
24	LSS-Phụ phí giảm tải lưu huỳnh	20'GP	200.00	USD	5,200,000	13/8/2024	28/8/2024
25	LSS-Phụ phí giảm tải lưu huỳnh	40'GP/40'HQ	400.00	USD	10,400,000	13/8/2024	28/8/2024
26	HDL- Phí đại lý, dịch vụ	cont/ bill	200.00	USD	5,200,000	13/8/2024	28/8/2024
27	HDL- Phí đại lý, dịch vụ	cont/ bill	2,000.00	USD	52,000,000	13/8/2024	28/8/2024
28	HDO-Phí đại lý cảng đi	SHIPMENT	1,000.00	USD	26,000,000	13/8/2024	28/8/2024
29	PKS-Phụ phí mùa cao điểm	20GP	800	USD	20,800,000	13/8/2024	28/8/2024
30	PKS-Phụ phí mùa cao điểm	40HQ/ 40GP	2000	USD	52,000,000	13/8/2024	28/8/2024
31	CBC-Phụ phí mất cân bằng Công-te-no	40'GP/40'HQ	1,500.00	USD	39,000,000	13/8/2024	28/8/2024
32	IFS-Phí khai ICS2	BILL	7800000	VND	780,000	1/2/2025	16/2/2025
33	ICS2 Filling Amendment Surcharge	BILL	1040000	VND	1,040,000	1/2/2025	16/2/2025
3. Phí Khác (nếu có) (Others)							
1	ISF-Phí khai ISF	FILE	80	USD	2,080,000	13/8/2024	28/8/2024
2	ISA-Phí chỉnh sửa ISF	FILE	80	USD	2,080,000	13/8/2024	28/8/2024
3	SIL-Phí gửi chi tiết BL trẻ	S/I	100	USD	2,600,000	13/8/2024	28/8/2024
4	BMF-Phí sửa vận đơn	BILL	200	USD	5,200,000	13/8/2024	28/8/2024
5	AMS-Phí khai hải quan cảng đến	BILL	80	USD	2,080,000	13/8/2024	28/8/2024
6	AAF-Phí sửa dữ liệu hải quan cảng đến	BILL	100	USD	2,600,000	13/8/2024	28/8/2024
7	ACI-Phí khai hải quan Canada	BILL	80	USD	2,080,000	13/8/2024	28/8/2024
8	ENS-Phí khai hải quan cảng đến	BILL	80	USD	2,080,000	13/8/2024	28/8/2024
9	ENS-Phí khai hải quan cảng đến	BILL	150	USD	3,900,000	13/8/2024	28/8/2024
10	AFR-Phí khai hải quan cảng đến	BILL	80	USD	2,080,000	13/8/2024	28/8/2024
11	AFA-Phí sửa khai hải quan Nhật Bản	BILL	100	USD	2,600,000	13/8/2024	28/8/2024
12	ESC-Phí dịch vụ xuất khẩu	SHIPMENT	100	USD	2,600,000	13/8/2024	28/8/2024
13	FUG-Phí hun trùng	JOB	250.00	USD	6,500,000	13/8/2024	28/8/2024
14	PHC-Phí làm hàng tại cảng	JOB/BILL / 20GP/40HQ	500.00	USD	13,000,000	13/8/2024	28/8/2024
15	ULD-Phí dỡ hàng	JOB	100.00	USD	2,600,000	13/8/2024	28/8/2024
16	BKC-Phí hủy đặt chỗ	SHIPMENT	500.00	USD	13,000,000	13/8/2024	28/8/2024
17	SBL-Phí chuyển đổi chứng từ	BILL	150.00	USD	3,900,000	13/8/2024	28/8/2024
18	ILB-Phí chứng thư	BILL	100.00	USD	2,600,000	13/8/2024	28/8/2024
19	SVF-Phí dịch vụ	SHIPMENT	500.00	USD	13,000,000	13/8/2024	28/8/2024
20	OTH-Phí khác	CONTAINER	theo phí của hãng tàu thu và cộng thêm VAT			15/6/2017	30/6/2017
						15/6/2017	30/6/2017
21	Phí nâng/hạ	CONTAINER	theo phí của cảng thu và cộng thêm VAT				
22	SCO-Phí an ninh tại cảng đi	CONTAINER	20.00	USD	520,000	13/8/2024	28/8/2024
23	VOF-Phí gửi VGM muộn	CONTAINER	130.00	USD	3,380,000	13/8/2024	28/8/2024
24	LWS- Phụ phí mùa nước cạn	CONTAINER	70.00	USD	1,820,000	13/8/2024	28/8/2024
25	PCS - Phụ phí kẹt cầu cảng	CONTAINER	70.00	USD	1,820,000	13/8/2024	28/8/2024
26	CIP- Phí kiểm hóa container	CONTAINER	120.00	USD	3,120,000	13/8/2024	28/8/2024
27	EMF- Phí quản lý thiết bị	CONTAINER	100.00	USD	2,600,000	13/8/2024	28/8/2024
28	EMF- Phí quản lý thiết bị	CONTAINER	500.00	USD	13,000,000	13/8/2024	28/8/2024
29	CCE-Phí dịch vụ hải quan	BILL	180.00	USD	4,680,000	13/8/2024	28/8/2024

30	HLI - Phí dịch vụ cảng đến	BILL	150.00	USD	3,900,000	13/8/2024	28/8/2024
31	TPT-Phí vận chuyển	BILL	250.00	USD	6,500,000	13/8/2024	28/8/2024
32	TPT-Phí vận chuyển	40RF/RQ	500.00	USD	13,000,000	13/8/2024	28/8/2024
33	TPT-Phí vận chuyển	BILL/ SHIPMENT	1,000.00	USD	26,000,000	13/8/2024	28/8/2024
34	RTW- Phí xếp lại hàng	SHIPMENT	4,500.00	USD	117,000,000	13/8/2024	28/8/2024
35	WRS - Phụ Phí Chiến Tranh	CONTAINER	100.00	USD	2,600,000	13/8/2024	28/8/2024
36	BKG-Phí đặt chỗ	BILL	500.00	USD	13,000,000	13/8/2024	28/8/2024
37	BUC-Phụ phí xăng dầu	CBMRT/ SHIPMENT	200.00	USD	5,200,000	13/8/2024	28/8/2024
38	BUC-Phụ phí xăng dầu	40HQ/BILL	400.00	USD	10,400,000	13/8/2024	28/8/2024
39	CHB-Phí dịch vụ hải quan	40HQ	100.00	USD	2,600,000	13/8/2024	28/8/2024
40	CDE-Phí dịch vụ khai Hải Quan	20GP	80	USD	2,080,000	13/8/2024	28/8/2024
41	DEM-Phí lưu bãi	CONTAINER			theo phí của hãng tàu thu và cộng thêm VAT	1/1/2021	15/1/2021
42	DET-Phí lưu container	CONTAINER			theo phí của hãng tàu thu và cộng thêm VAT	12/8/2021	27/8/2021
43	STG-Phí lưu kho	BL			theo phí của hãng tàu thu và cộng thêm VAT	11/9/2021	26/9/2021
44	EXC- Phí phát sinh khác	BILL			theo phí của hãng tàu thu và cộng thêm VAT	19/9/2021	4/10/2021
45	DHC-Phí làm hàng tại cảng đến	BILL	200	USD	5,200,000.00	13/8/2024	28/8/2024
46	DHL-Phụ phí làm chứng từ	BILL	200	USD	5,200,000.00	13/8/2024	28/8/2024
47	HDD-Phí dịch vụ tại cảng đến	BILL	200	USD	5,200,000.00	13/8/2024	28/8/2024
48	HLF-Phí chuyên chở	BILL	4,000	USD	104,000,000.00	13/8/2024	28/8/2024
49	HLF-Phí chuyên chở	20GP	2,500	USD	65,000,000.00	13/8/2024	28/8/2024
50	HLF-Phí chuyên chở	40HQ	3,000	USD	78,000,000.00	13/8/2024	28/8/2024
51	ISS-Phí dịch vụ	BILL	100	USD	2,600,000.00	13/8/2024	28/8/2024
52	LSU-Phụ phí	BILL	1,500	USD	39,000,000.00	13/8/2024	28/8/2024
53	MAF-Phí sửa chứng từ	SHIPMENT	1,000.00	USD	26,000,000.00	13/8/2024	28/8/2024
54	MFF-Phí khai dữ liệu	SHIPMENT	500.00	USD	13,000,000.00	13/8/2024	28/8/2024
55	WHF-Phí cầu bến	40HQ	300.00	USD	7,800,000.00	13/8/2024	28/8/2024
56	CSU-Phụ phí hãng tàu	BL	100.00	USD	2,600,000.00	13/8/2024	28/8/2024
57	CSU-Phụ phí hãng tàu	BL	1,500.00	USD	39,000,000.00	13/8/2024	28/8/2024
58	COD-Phí thay đổi cảng đích	BL	1,000.00	USD	26,000,000.00	13/8/2024	28/8/2024
59	CTK-Phí vận chuyển Công-te-nơ	40HQ	4,000.00	USD	104,000,000.00	13/8/2024	28/8/2024
60	ELC-Phí cắm điện	CONTAINER			theo phí của hãng tàu thu và cộng thêm VAT	15/3/2022	1/4/2022
61	OPC-Phí dịch vụ khác	SET	100.00	USD	2,600,000.00	13/8/2024	28/8/2024
62	OVE-Phí lưu đêm	CONTAINER	300.00	USD	7,800,000.00	13/8/2024	28/8/2024
63	TAL-Phụ phí ở cảng	40HQ	300.00	USD	7,800,000.00	13/8/2024	28/8/2024
64	FAF-Phụ phí xăng dầu	40HQ	400	USD	10,400,000.00	13/8/2024	28/8/2024
65	ADM-Phí quản lý	BILL	100	USD	2,600,000.00	13/8/2024	28/8/2024
66	PSV-Phí dịch vụ tại cảng	20GP	200	USD	5,200,000.00	13/8/2024	28/8/2024
67	PSV-Phí dịch vụ tại cảng	40HQ / BILL	400	USD	10,400,000.00	13/8/2024	28/8/2024
68	CCL-Phí dịch vụ khai Hải Quan	40HQ/20GP/SHIPMENT	400	USD	10,400,000.00	13/8/2024	28/8/2024
69	CHC-Phụ phí dịch vụ Hải Quan	40HQ/20GP/SHIPMENT	400	USD	10,400,000.00	13/8/2024	28/8/2024
70	CUC-Phí hải quan	40HQ/20GP/SHIPMENT	400	USD	10,400,000.00	13/8/2024	28/8/2024
71	PCE-Phí chứng thư kiểm dịch	40HQ/20GP/SHIPMENT	200	USD	5,200,000.00	13/8/2024	28/8/2024
72	BLF-Phí vận đơn	B/L	70	USD	1,820,000.00	13/8/2024	28/8/2024
73	BLE - Phí chứng từ	B/L	70	USD	1,820,000.00	13/8/2024	28/8/2024
74	CEI- Phí phát hành giấy chứng nhận	B/L	100	USD	2,600,000.00	13/8/2024	28/8/2024
75	LTK-Phí vận chuyển xe tải	SHIPMENT	200	USD	5,200,000.00	13/8/2024	28/8/2024
76	HPL-Phí dịch vụ tại cảng	bill/ SHIPMENT	200	USD	5,200,000.00	13/8/2024	28/8/2024
77	TAC-Phụ phí vận chuyển	SHIPMENT / BL / 40' / 20'	500	USD	13,000,000.00	13/8/2024	28/8/2024
78	SWS-Phụ phí vận đơn (Sea Waybill)	set/ bill	100	USD	2,600,000.00	13/8/2024	28/8/2024
79	CIE-Phí dịch vụ kiểm hóa hải quan	40HQ/20GP/SHIPMENT	400	USD	10,400,000.00	7/1/2024	16/7/2024
80	HWS-Phụ phí hàng nặng	40HQ/20GP/SHIPMENT	500	USD	13,000,000.00	7/1/2024	16/7/2024
81	SCC-Phụ phí an ninh	SHIPMENT / BL / 40' / 20'	300	USD	7,800,000.00	7/1/2024	16/7/2024
82	AOT-Phí khác	SHIPMENT / BL / 40' / 20'	500	USD	13,000,000.00	4/1/2025	16/4/2025
83	COO-Phí dịch vụ làm chứng nhận xuất xứ	SHIPMENT / BL / 40' / 20'	500	USD	13,000,000.00	1/4/2025	16/4/2025
84	UCT-Phí thêm tờ khai hải quan	SHIPMENT / BL / 40' / 20'	400	USD	10,400,000.00	1/4/2025	16/4/2025
85	RFM-Phụ phí hàng lạnh	SHIPMENT / BL / 40RQ / 20RC	400	USD	10,400,000.00	1/4/2025	16/4/2025
86	LPF-Phí chậm thanh toán	SHIPMENT / BL / 40' / 20'	200	USD	5,200,000.00	10/1/2025	16/10/2025
87	INS-Phí bảo hiểm	SHIPMENT / BL / 40' / 20'	500	USD	13,000,000.00	10/1/2025	16/10/2025

88	TWT-Phí lưu xe	SHIPMENT / BL / 40' / 20'	500	USD	13,000,000.00	10/1/2025	16/10/2025
Hàng nhập vào Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng (Inbound Ho Chi Minh, Hai Phong, Da Nang)							
1. Hàng lẻ (LCL)							
1	DOF-Phí lệnh giao hàng	SET	70.00	USD	1,820,000	13/8/2024	28/8/2024
2	CFS-Phí dịch vụ kho bãi	CBM/RT	80.00	USD	2,080,000	13/8/2024	28/8/2024
3	THC-Phí xếp dỡ cảng đi	CBM/RT	50.00	USD	1,300,000	13/8/2024	28/8/2024
4	CBC-Phụ phí mất cân bằng Công-te-nơ	CBM/RT	15.00	USD	390,000	13/8/2024	28/8/2024
5	SOT-Phí sắp xếp	CBM/RT	1.10	USD	28,600	13/8/2024	28/8/2024
6	SOT-Phí sắp xếp	SHIPMENT	200.00	USD	5,200,000	13/8/2024	28/8/2024
7	STG-Phí lưu kho	CBM/DAY	1.10	USD	28,600	13/8/2024	28/8/2024
8	STG-Phí lưu kho	SHIPMENT	500.00	USD	13,000,000	13/8/2024	28/8/2024
9	HDD-Phí dịch vụ tại cảng đến	CONTAINER	100.00	USD	2,600,000	13/8/2024	28/8/2024
10	AGY-Phí Đại Lý	SHIPMENT	70.00	USD	1,820,000	13/8/2024	28/8/2024
11	ULD-Phí dỡ hàng	JOB	100.00	USD	2,600,000	13/8/2024	28/8/2024
12	PTC-Phụ phí cơ sở hạ tầng	CBM/RT	15,000.00	VND	390,000,000	15/6/2017	30/6/2017
13	EBS-Phụ phí xăng dầu	CBM/RT	100.00	USD	2,600,000	13/8/2024	28/8/2024
14	BAF-Phụ phí xăng dầu	CBM/RT	100.00	USD	2,600,000	13/8/2024	28/8/2024
15	CLF-Phí Thu gom	40HQ	30.00	USD	780,000	13/8/2024	28/8/2024
16	LSS-Phụ phí giảm tải lưu huỳnh	CBM/RT	100.00	USD	2,600,000	13/8/2024	28/8/2024
17	CSU-Phụ phí hãng tàu	CBM/RT	15	USD	390,000	13/8/2024	28/8/2024
18	HDL-Phí đại lý	CBM/RT	100	USD	2,600,000	13/8/2024	28/8/2024
19	TLR-Phí điện giao hàng	BILL	100	USD	2,600,000	13/8/2024	28/8/2024
20	CFD-Phí dịch vụ kho bãi	CBM/RT	80	USD	2,080,000	7/1/2024	16/7/2024
2. Hàng container (FCL)							
1	AGY-Phí Đại Lý	SHIPMENT	70.00	USD	1,820,000	13/8/2024	28/8/2024
2	HDD-Phí dịch vụ tại cảng đến	CONTAINER	70.00	USD	1,820,000	13/8/2024	28/8/2024
3	DOF-Phí lệnh giao hàng	SET	70.00	USD	1,820,000	13/8/2024	28/8/2024
4	DDF-Phí chứng từ	SET	70.00	USD	1,820,000	13/8/2024	28/8/2024
5	DTH-Phí xếp dỡ tại cảng đến	20'GP	230.00	USD	5,980,000	13/8/2024	28/8/2024
6	DTH-Phí xếp dỡ tại cảng đến	40'GP/40'HQ	460.00	USD	11,960,000	13/8/2024	28/8/2024
7	DTH-Phí xếp dỡ tại cảng đến	45'HQ	300.00	USD	7,800,000	13/8/2024	28/8/2024
8	DTH-Phí xếp dỡ tại cảng đến	20RF	200.00	USD	5,200,000	13/8/2024	28/8/2024
9	DTH-Phí xếp dỡ tại cảng đến	40RF/RQ	300.00	USD	7,800,000	13/8/2024	28/8/2024
10	DTH-Phí xếp dỡ tại cảng đến	20'FR/OT/DG/special	250.00	USD	6,500,000	13/8/2024	28/8/2024
11	DTH-Phí xếp dỡ tại cảng đến	40'FR/OT/DG/special	400.00	USD	10,400,000	13/8/2024	28/8/2024
12	ECL-Phí vệ sinh Công-te-nơ	20'GP/ FR/OT/DG/special	50.00	USD	1,300,000	13/8/2024	28/8/2024
13	ECL-Phí vệ sinh Công-te-nơ	0'GP/40'HQ/ FR/OT/DG/special	100.00	USD	2,600,000	13/8/2024	28/8/2024
14	CBC-Phụ phí mất cân bằng Công-te-nơ	20'GP/ FR/OT/DG/special	300.00	USD	7,800,000	13/8/2024	28/8/2024
15	CBC-Phụ phí mất cân bằng Công-te-nơ	0'GP/40'HQ/ FR/OT/DG/special	500.00	USD	13,000,000	13/8/2024	28/8/2024
16	ULD-Phí dỡ hàng	JOB	100.00	USD	2,600,000	13/8/2024	28/8/2024
17	LSS-Phụ phí giảm tải lưu huỳnh	TUE	200.00	USD	5,200,000	13/8/2024	28/8/2024
18	EMF- Phí quản lý thiết bị	CONTAINER	300.00	USD	7,800,000	13/8/2024	28/8/2024
19	EBS-Phụ phí xăng dầu	40gp/ 40HQ	300.00	USD	7,800,000	13/8/2024	28/8/2024
3. Phí Khác (nếu có) (Others)							
1	MAF-Phí sửa chứng từ	SHIPMENT	1,000.00	USD	26,000,000	13/8/2024	28/8/2024
2	MFF-Phí khai dữ liệu	SHIPMENT	500.00	USD	13,000,000	13/8/2024	28/8/2024
3	SVF-Phí dịch vụ	SHIPMENT	500.00	USD	13,000,000	13/8/2024	28/8/2024
4	CCI- Phí dịch vụ khai Hải Quan	SHIPMENT	180.00	USD	4,680,000	13/8/2024	28/8/2024
5	CCL-Phí dịch vụ khai Hải Quan	SHIPMENT	400.00	USD	10,400,000	13/8/2024	28/8/2024
6	OTH-Phí khác	CONTAINER			theo phí của hãng tàu thu và cộng thêm VAT (pass through from carrier cost and plus VAT)	15/6/2017	30/6/2017

7	Phí nâng/hạ	CONTAINER			theo bảng giá của cảng và cộng thêm VAT (pass through from port charge and plus VAT)	15/6/2017	30/6/2017
8	IRA- Phí Bảo Hiểm	PER SHIPMENT			1% value of cargo	14/7/2020	29/7/2020
9	CTK-Phí vận chuyển Công-te-nơ	20GP	800.00	USD	20,800,000	13/8/2024	28/8/2024
10	CTK-Phí vận chuyển Công-te-nơ	40HQ	1,000.00	USD	26,000,000	13/8/2024	28/8/2024
11	HLF-Phí chuyên chở	40HQ	1,000.00	USD	26,000,000	13/8/2024	28/8/2024
12	EMC-Phụ phí khẩn cấp	40GP/ 40HQ	300.00	USD	7,800,000	13/8/2024	28/8/2024
13	DDC-Phí giao hàng cảng đến	BILL	60.00	USD	1,560,000	13/8/2024	28/8/2024
14	INC - Phí cơ sở hạ tầng	CONTAINER	giá của vendor và cộng thêm VAT		theo phí của hãng tàu thu và cộng thêm VAT (pass through from carrier cost and plus VAT)	13/8/2024	28/8/2024
15	PTC-Phụ phí cơ sở hạ tầng	CBM/RT	giá của vendor và cộng thêm VAT		theo phí của hãng tàu thu và cộng thêm VAT (pass through from carrier cost and plus VAT)	13/8/2024	28/8/2024
16	CHB-Phí dịch vụ hải quan	CONTAINER/20GP/40HQ	100.00	USD	2,600,000	13/8/2024	28/8/2024
17	EMF- Phí quản lý thiết bị	CONTAINER/ 40HQ/ 20GP	100.00	USD	2,600,000	13/8/2024	28/8/2024
18	OPC-Phí dịch vụ khác	CONTAINER/ 40HQ/ 20GP	500.00	USD	13,000,000	13/8/2024	28/8/2024
19	CSU-Phụ phí hãng tàu	CONTAINER/ 40HQ/ 20GP/40RQ	500.00	USD	13,000,000	7/1/2024	16/7/2024
20	CRC-Phí thuê moóc	CBM/RT	500.00	USD	13,000,000	10/1/2025	16/10/2025
21	Phí lưu kho (WSC)	CBM/RT/SHIPMENT	100.00	USD	2,600,000	14/3/2026	29/3/2026

CÔNG TY TNHH OOCL LOGISTICS (VIỆT NAM)

TẦNG 13, TÒA NHÀ SAIGON TRADE CENTER, SỐ 37, ĐƯỜNG TÔN ĐỨC THẮNG, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

MST: 0312095014

Tel: +84 28 39116077

Fax: +84 28 39111676

Website: <http://www.oocllogistics.com>

Văn phòng: Hồ Chí Minh/ Hải Phòng



LOCAL SURCHARGES

All Surcharge and Fees shown are maximum rates and valid until further notice (unless specified).

Last Review Date:	1-Feb-25
--------------------------	-----------------

Currency: USD

Sequence	Description	Unit	Amount (excluded VAT)	Publish Date	Effective From
OUTBOUND HO CHI MINH / HAI PHONG / DA NANG					
1. FOR LCL					
1	Documentation Fee	SET	150.00	August 13, 2024	August 28, 2024
2	CFS Charge	CBM/RT	30.00	August 13, 2024	August 28, 2024
3	THC	CBM/RT	50.00	August 13, 2024	August 28, 2024
4	EBS	CBM/RT	50.00	August 13, 2024	August 28, 2024
5	Late come charge	CBM/RT	10.00	August 13, 2024	August 28, 2024
6	Cargo withdrawal charge	CBM/RT	30.00	August 13, 2024	August 28, 2024
7	Sorting Charges	CBM/RT	1.10	August 13, 2024	August 28, 2024
8	Sorting Charges	SHIPMENT	200.00	August 13, 2024	August 28, 2024
9	Storage charge	CBM/DAY	1.10	August 13, 2024	August 28, 2024
10	Storage charge	SHIPMENT	500.00	August 13, 2024	August 28, 2024
11	Shifting Charge	CBM/RT	1.10	August 13, 2024	August 28, 2024
12	VGM Administration Fee	DOC	20.00	August 13, 2024	August 28, 2024
13	VGM Weighing Fee	CBM/RT	10.00	August 13, 2024	August 28, 2024
14	Handling charge	SHIPMENT	100.00	August 13, 2024	August 28, 2024
15	Telex release charge	BILL	50.00	August 13, 2024	August 28, 2024
16	Port construction fee- Canada cargo	CBM/RT	50.00	August 13, 2024	August 28, 2024
17	Port construction fee- non-Canada cargo	BILL	30.00	August 13, 2024	August 28, 2024
18	Low Sulphur Surcharge	CBM/RT	20.00	August 13, 2024	August 28, 2024
19	High Volume Surcharge	CBM/RT	50	September 4, 2021	September 19, 2021
20	LCL Handling Charge	CBM/RT/BILL/SHIPMENT	100	June 6, 2021	June 21, 2021
21	Peak Season Surcharge	CBM/RT	50	June 30, 2021	July 14, 2021
22	Cost recovery charge	CBM/RT	50	January 9, 2022	January 24, 2022
23	Customs Inspection Charge (Export)	SHIPMENT	1000	August 1, 2022	August 15, 2022
24	Carrier Surcharge	CBM	80	June 1, 2023	June 16, 2023
25	CFS Processing Fee	CBM/RT	30	October 1, 2023	October 16, 2023
26	International Logistics Handling charge	CONT/bill	200	December 15, 2023	December 30, 2023
27	ICS2 Filling Surcharge-IFS	BILL	30	January 2, 2025	February 16, 2025
28	ICS2 Filling Amendment Surcharge	BILL	40	January 2, 2025	February 16, 2025
29	CFS THC	CBM/RT	30	April 1, 2025	April 16, 2025
29	Overtimes charge	CBM/RT	50	April 1, 2025	April 16, 2025
2. FOR FCL:					
1	Agency Fee	CONTAINER	70.00	August 13, 2024	August 28, 2024
2	Handling charge	CONTAINER	70.00	August 13, 2024	August 28, 2024
3	Documentation Fee	B/L	70.00	August 13, 2024	August 28, 2024
4	Documentation Fee (included documentation fee at destination)	B/L	200.00	August 13, 2024	August 28, 2024
5	ORIGIN THC	20'GP	230.00	August 13, 2024	August 28, 2024
6	ORIGIN THC	40'GP/40'HQ	460.00	August 13, 2024	August 28, 2024
7	ORIGIN THC	45HQ	300.00	August 13, 2024	August 28, 2024
8	ORIGIN THC	20RF	250.00	August 13, 2024	August 28, 2024
9	ORIGIN THC	40RF/RQ	400.00	August 13, 2024	August 28, 2024
10	ORIGIN THC	20'FR/OT/DG/special	250.00	August 13, 2024	August 28, 2024
11	ORIGIN THC	40'FR/OT/DG/special	400.00	August 13, 2024	August 28, 2024
12	Seal charge	CONTAINER	15.00	August 13, 2024	August 28, 2024
13	Telex release charge	BILL	100.00	August 13, 2024	August 28, 2024
14	EBS	CONTAINER	100.00	August 13, 2024	August 28, 2024
15	Power Supply Charge	CONTAINER/DAY	50.00	August 13, 2024	August 28, 2024
16	Low Sulphur Surcharge	20RF	350.00	August 13, 2024	August 28, 2024
17	Low Sulphur Surcharge	40RF/RQ	600.00	August 13, 2024	August 28, 2024
18	Low Sulphur Surcharge	40RF/RQ	3,000.00	May 30, 2022	
19	Low Sulphur Surcharge	20GP	200.00	August 13, 2024	August 28, 2024
20	Low Sulphur Surcharge	40GP/40HQ/45HQ	400.00	August 13, 2024	August 28, 2024
21	Low Sulphur Surcharge	40GP/40HQ/45HQ	1,000.00	March 15, 2022	March 30, 2022

22	Low Sulphur Adjustment	20RF	350.00	August 13, 2024	August 28, 2024
23	Low Sulphur Adjustment	40RF/RQ	600.00	August 13, 2024	August 28, 2024
24	Low Sulphur Adjustment	20GP	200.00	August 13, 2024	August 28, 2024
25	Low Sulphur Adjustment	40GP/40HQ/45HQ	400.00	August 13, 2024	August 28, 2024
26	International Logistics Handling charge	cont/ bill	200.00	May 1, 2021	May 16, 2021
27	International Logistics Handling charge	cont/ bill	2,000.00	September 25, 2021	October 10, 2021
28	Handling charge - Origin	SHIPMENT	1,000.00	August 9, 2021	August 24, 2021
29	Peak Season Surcharge	20GP	800	June 30, 2021	July 14, 2021
30	Peak Season Surcharge	40HQ/ 40GP	2000	June 30, 2021	July 14, 2021
31	Container Imbalance Charge	40'GP/40'HQ/ FR	1,500.00	January 15, 2022	February 1, 2022
32	ICS2 Filing Surcharge-IFS	BILL	30.00	February 1, 2025	February 16, 2025
33	ICS2 Filing Amendment Surcharge	BILL	40.00	February 1, 2025	February 16, 2025
3. OTHERS: (if any)					
1	ISF-10 Service Fee	FILE	80	January 1, 2020	June 30, 2017
2	ISF-10 Filing Amendment Fee	FILE	80	January 1, 2020	June 30, 2017
3	Late S/I submission charge	S/I	100	January 1, 2020	January 16, 2020
4	BL Amendment Fee	BILL	200	August 13, 2024	August 28, 2024
5	AMS	BILL	80	January 1, 2020	January 16, 2020
6	AMS Amendment Fee	BILL	100	January 1, 2020	January 16, 2020
7	ACI	BILL	80	January 1, 2020	January 16, 2020
8	ENS	BILL	80	January 1, 2020	January 16, 2020
9	ENS Amendment Fee	BILL	150	January 1, 2020	January 16, 2020
10	AFR	BILL	80	January 1, 2020	January 16, 2020
11	Advance Filing Amendment Fee	BILL	100	January 1, 2020	January 16, 2020
12	Export service charge	SHIPMENT	100	August 13, 2024	August 28, 2024
13	Fumigation charge	JOB	250	August 13, 2024	August 28, 2024
14	Port Handling Charge	JOB/BILL / 20GP/40HQ	500	August 13, 2024	August 28, 2024
15	Unloading charge	JOB	100	August 13, 2024	August 28, 2024
16	BKC-Phi huy booking	SHIPMENT	500	August 13, 2024	August 28, 2024
17	Switch BL Fee	BILL	150	August 13, 2024	August 28, 2024
18	Certificate of Inspection/Loading/Boatnote - ILB	BILL	100	August 13, 2024	August 28, 2024
19	Service Fee	SHIPMENT	500	August 13, 2024	August 28, 2024
20	Lift on/off	CONTAINER	pass through from actual port charge and plus VAT	June 15, 2017	June 30, 2017
21	Other charges	CONTAINER	pass through from actual port charge and plus VAT	June 15, 2017	June 30, 2017
22	Security charge origin	CONTAINER	20	August 13, 2024	August 28, 2024
23	VGM Late fee	CONTAINER	130	August 13, 2024	August 28, 2024
24	Low water surcharge	CONTAINER	70	August 13, 2024	August 28, 2024
25	Port congestion surcharge	CONTAINER	70	August 13, 2024	August 28, 2024
26	Container Inspection Charge	CONTAINER	120	August 13, 2024	August 28, 2024
27	Equipment Management Fee	CONTAINER	100	January 1, 2021	January 16, 2021
28	Equipment Management Fee	CONTAINER	500	July 15, 2022	July 30, 2022
29	Customs Clearance charge (Export)	BILL	180	August 13, 2024	August 28, 2024
30	Handling in	BILL	150	August 13, 2024	August 28, 2024
31	Transportation Fee	BILL	250	August 13, 2024	August 28, 2024
32	Transportation Fee	40RF/RQ	500	May 30, 2022	
33	Transportation Fee	BILL/ SHIPMENT	1000	July 15, 2022	July 30, 2022
34	Restowage Charge	SHIPMENT	4500	August 13, 2024	August 28, 2024
35	WAR RISK SURCHARGE	CONTAINER	100	August 13, 2024	August 28, 2024
36	Booking charge	BILL	500	July 15, 2021	August 1, 2021
37	Bunker Charge	CBM/RT/ SHIPMENT	200	August 5, 2021	August 20, 2021
38	Bunker Charge	40HQ/BILL	400	July 15, 2022	July 30, 2022
39	Customs brokerage charge	40HQ	100	August 10, 2021	August 25, 2021
40	Customs Declaration fee (Export)	20GP	80	July 1, 2021	July 16, 2021
41	Demurrage charge	CONTAINER	pass through from actual port charge and plus VAT	January 1, 2021	January 15, 2021
42	Detention charge	CONTAINER	pass through from actual port charge and plus VAT	August 12, 2021	August 27, 2021
43	Storage charge	BL	pass through from actual port charge and plus VAT	September 11, 2021	September 26, 2021
44	Extra Charge	BILL	pass through from actual port charge and plus VAT	September 19, 2021	October 4, 2021
45	Destination Handling Charge	BILL	200	September 20, 2021	October 5, 2021
46	Document Handling charge	BILL	200	September 27, 2021	October 12, 2021
47	Handling charge - Destination	BILL	200	August 15, 2021	August 30, 2021

48	Haulage Fee	BILL	4,000	August 19, 2021	September 4, 2021
49	Haulage Fee	20GP	2,500	May 30, 2022	
50	Haulage Fee	40HQ	3,000	July 15, 2022	July 30, 2022
51	Import Service Charge	BILL	100	August 15, 2021	August 30, 2021
52	Local Surcharge	BILL	1,500	June 11, 2021	July 26, 2021
53	Manifest amendment fee	SHIPMENT	1,000	August 13, 2024	August 28, 2024
54	Manifest Fee	SHIPMENT	500	August 13, 2024	August 28, 2024
55	Wharfage	40HQ	300.00	July 12, 2021	July 27, 2021
56	Carrier Surcharge	BL	100.00	December 20, 2021	January 6, 2022
57	Carrier Surcharge	BL	1,500.00	January 1, 2022	January 15, 2022
58	COD	BL	1,000.00	March 15, 2022	April 1, 2022
59	Container trucking charge	40HQ	4,000.00	March 15, 2022	April 1, 2022
60	Electrical charge	CONTAINER	pass through from actual port charge and plus VAT	March 15, 2022	April 1, 2022
61	Other Operating Charges	SET	100	May 1, 2022	May 15, 2022
62	Overnight Charge	CONTAINER	300	May 15, 2022	May 30, 2022
63	Terminal Additional Charge	CONTAINER	300	May 15, 2022	May 30, 2022
64	FAF	40HQ	400	May 15, 2022	May 30, 2022
65	Administration fee	BILL	100	June 1, 2022	June 15, 2022
66	Port service charge	20	200	July 1, 2022	July 15, 2022
67	Port service charge	40HQ / BILL	400	September 1, 2022	September 15, 2022
68	CONTAINER CUSTOMS CLEARENCE	40HQ/20GP/SHIPMENT	400	June 15, 2017	July 30, 2022
69	Customs Handling charge	40HQ/20GP/SHIPMENT	400	August 1, 2022	August 15, 2022
70	Customs charge	40HQ/20GP/SHIPMENT	400	August 15, 2022	August 30, 2022
71	Phytosanitary Certificate	40HQ/20GP/SHIPMENT	200	August 15, 2022	August 30, 2022
72	BL fee	B/L	70	October 15, 2022	October 30, 2022
73	Bill of Lading fee	B/L	70	October 15, 2022	October 30, 2022
74	Certificate issued fee	B/L	100	June 1, 2023	June 16, 2023
75	Lorry trucking charge	SHIPMENT	200	June 1, 2023	June 16, 2023
76	Handling and pier loading	bill/ SHIPMENT	200	October 1, 2023	October 16, 2023
77	Transport additional charge	40HQ	200	November 1, 2023	November 15, 2023
78	Sea WayBill Surcharge	SET/BILL	100	May 1, 2024	May 16, 2024
79	Customs Inspection Charge (Export)	40HQ/20GP/SHIPMENT	400	July 1, 2024	July 16, 2024
80	Heavy Weight Surcharge	40HQ/20GP/SHIPMENT	500	July 1, 2024	July 16, 2024
81	Security Charge	SHIPMENT / BL / 40' / 20'	300	July 1, 2024	July 16, 2024
82	Additional Others	SHIPMENT / BL / 40' / 20'	500	April 1, 2025	April 16, 2025
83	Certificate of Origin	SHIPMENT / BL / 40' / 20'	500	April 1, 2025	April 16, 2025
84	Extra Customs Sheet Charge	SHIPMENT / BL / 40' / 20'	400	April 1, 2025	April 16, 2025
85	Reefer Monitoring Fee	SHIPMENT / BL / 40RQ / 20RQ	400	April 1, 2025	April 16, 2025
86	Late Payment Fee	SHIPMENT / BL / 40RQ / 20RQ	200	October 1, 2025	October 16, 2025
87	Insurance Charge	SHIPMENT / BL / 40RQ / 20RQ	500	October 1, 2025	October 16, 2025
88	Truck waiting time charge	SHIPMENT / BL / 40RQ / 20RQ	500	October 1, 2025	October 16, 2025

INBOUND HO CHI MINH / HAI PHONG / DA NANG

1. FOR LCL

1	Delivery Order Fee	SET	70.00	August 13, 2024	August 28, 2024
2	CFS Charge	CBM/RT	80.00	August 13, 2024	August 28, 2024
3	THC	CBM/RT	50.00	August 13, 2024	August 28, 2024
4	Container Imbalance Surcharge	CBM/RT	15.00	August 13, 2024	August 28, 2024
5	Sorting Charges	CBM/RT	1.10	August 13, 2024	August 28, 2024
6	Sorting Charges	SHIPMENT	200.00	August 13, 2024	August 28, 2024
7	Storage charge	CBM/DAY	1.10	August 13, 2024	August 28, 2024
8	Storage charge	SHIPMENT	500.00	August 13, 2024	August 28, 2024
9	Handling charge	SHIPMENT	100.00	August 13, 2024	August 28, 2024
10	Agency Fee	SHIPMENT	70.00	August 13, 2024	August 28, 2024
11	Unloading charge	JOB	100.00	August 13, 2024	August 28, 2024
12	Port construction fee	CBM	0.75	June 30, 2017	June 30, 2017
13	EBS	CBM/RT	100.00	August 13, 2024	August 28, 2024
14	BAF	CBM/RT	100.00	August 13, 2024	August 28, 2024
15	Equipment Management Fee	CONTAINER	300	January 1, 2021	January 16, 2021

16	Low Sulphur Surcharge	CBM/RT	100.00	August 13, 2024	August 28, 2024
17	Carrier Surcharge	CBM/RT	15	April 1, 2022	April 15, 2022
18	International Logistics Handling charge	CBM/RT	100	July 15, 2022	July 30, 2022
19	Telex release charge	BILL	100	July 15, 2022	July 30, 2022
21	CFS charge (Destination)	CBM/RT	80	July 1, 2024	July 16, 2024
2. FOR FCL:					
1	Agency Fee	CONTAINER	70.00	August 13, 2024	August 28, 2024
2	Handling charge	CONTAINER	70.00	August 13, 2024	August 28, 2024
3	Delivery order fee	SET	70.00	August 13, 2024	August 28, 2024
4	Destination documentation fee	SET	70.00	November 20, 2021	December 7, 2021
5	Destination THC	20'GP	230.00	August 13, 2024	August 28, 2024
6	Destination THC	40'GP/40'HQ	460.00	August 13, 2024	August 28, 2024
7	Destination THC	45'HQ	300.00	August 13, 2024	August 28, 2024
8	Destination THC	20RF	200.00	August 13, 2024	August 28, 2024
9	Destination THC	40RF/RQ	300.00	August 13, 2024	August 28, 2024
10	Destination THC	20'FR/OT/DG/special	250.00	August 13, 2024	August 28, 2024
11	Destination THC	40'FR/OT/DG/special	400.00	August 13, 2024	August 28, 2024
12	Container Cleaning Charge	20'GP/ FR/OT/DG/special	50.00	August 13, 2024	August 28, 2024
13	Container Cleaning Charge	40'GP/40'HQ/ FR/OT/DG/special	100.00	August 13, 2024	August 28, 2024
14	Container Imbalance Charge	20'GP/ FR/OT/DG/special	300.00	August 13, 2024	August 28, 2024
15	Container Imbalance Charge	40'GP/40'HQ/ FR/OT/DG/special	500.00	August 13, 2024	August 28, 2024
16	Unloading charge	JOB	100.00	August 13, 2024	August 28, 2024
17	Low Sulphur Surcharge	TUE	200.00	August 13, 2024	August 28, 2024
18	Equipment Management Fee	CONT	300.00	January 1, 2021	January 16, 2021
19	Container Imbalance Charge	40GP/40HQ	300.00	January 10, 2022	January 25, 2022
3. OTHERS: (if any)					
1	Manifest amendment fee	SHIPMENT	1,000	August 13, 2024	August 28, 2024
2	Manifest Fee	SHIPMENT	500	August 13, 2024	August 28, 2024
3	Service Fee	SHIPMENT	500	August 13, 2024	August 28, 2024
4	Customs Clearance charge	SHIPMENT	180	August 13, 2024	August 28, 2024
5	Customs Clearance charge	SHIPMENT	400	June 30, 2022	July 15, 2022
6	Other charges	CONTAINER	pass through from actual carrier charge and plus VAT	June 15, 2017	June 30, 2017
7	Lift on/off	CONTAINER	pass through from actual port charge and plus VAT	June 15, 2017	June 30, 2017
8	Insurance charge	PER SHIPMENT	1% value of cargo	July 14, 2020	July 29, 2020
9	Container trucking charge	20GP	800	July 10, 2021	July 2, 2021
10	Container trucking charge	40HQ	1,000	August 15, 2022	
11	Haulage Fee	40HQ	1,000	August 15, 2022	
12	Emergency Charge	40GP/40HQ	300	October 15, 2022	October 30, 2022
13	Destination Delivery Charge	BILL	60	July 1, 2021	July 16, 2021
14	Infrastructure Charge	CONTAINER	pass through from actual vendor charge and plus VAT	August 12, 2021	September 2, 2021
15	Infrastructure Charge	CBM/RT	pass through from actual vendor charge and plus VAT	August 12, 2021	September 2, 2021
16	Customs brokerage charge	CONTAINER/20GP/40HQ	100	November 1, 2023	November 15, 2023
17	Equipment Management Fee	CONTAINER/20GP/40HQ	100	December 15, 2023	December 30, 2023
18	Other Operating Charges	CONTAINER/20GP/40HQ	500	May 1, 2024	May 16, 2024
19	Carrier Surcharge	CONTAINER/20GP/40HQ/40RQ	500	July 1, 2024	July 16, 2024
20	Chassis rental charge	CBM/RT	500	October 1, 2025	October 16, 2025
21	Warehouse Storage Charge	CBM/RT/SHIPMENT	100	May 13, 2026	May 28, 2026

OOCL LOGISTICS (VIETNAM) COMPANY LIMITED

13th floor, Saigon Trade Center Building, 37 Ton Duc Thang Street, Ben Nghe Ward, District 1, Hochiminh city, Vietnam

Tax code: 0312095014

Phone: +84 28 39116077

Fax: +84 28 39111676

Website: <http://www.oocllogistics.com>

Office: Ho Chi Minh/ Hai Phong

History Log

Update Date	Detail	Update By
31-May-2017	For First Publication	Thuy Vo
30-Jun-2017	update new rate for LCL THC OB HCM: From US\$5.5 to US\$6.5; VND\$ 126500 to 149,500 IB HCM: From US\$5.5 to US\$6.5; VND\$ 138,000 to 149,500 OB HPH: From US\$6 to US\$6.5; VND\$ 138,000 to 149,500 IB HPH: From US\$6 to US\$6.5; VND\$ 115,000 to 149,500	Thuy Vo
19-Sep-2017	adding OB FCL : Certificate of Inspection/Loading/Boatnote - ILB	Thuy Vo
22-Jan-2018	update new tariff for Container imbalance charge in HPH from USD1	Thuy Vo
13-Jun-2018	mass update	Thuy Vo
15-Jun-2018	mass update	Thuy Vo
12-Jul-2018	add EBS LCL IB	Thuy Vo
2-Aug-2018	add BAF LCL IB and LSS for 20GP FCL OB	Julie Mai
13-Aug-2018	add CLF for LCL IB	Julie Mai
17-Sep-2018	add VOF and SCO	Julie Mai
30-Oct-2018	add LSS for 40GP/40HQ/45HQ; LWS, PCS	Julie Mai
15-Nov-2018	update switch bill fee	Julie Mai
3-Jan-2019	update Container Inspection Charge fee	Julie Mai
21-Feb-2019	mass update	Julie Mai
11-Sep-2019	update EMF, CBC, CCI, CCE, RTW, HLI, TPT, ENA	Julie Mai
2-Feb-2020	Update LSS, EBS, CIC, BMF	Anna Nguyen
4-Mar-2020	Update LSS	Anna Nguyen
8-Apr-2020	Update CBC, LSS, BAF,	Anna Nguyen
18-Jun-2020	Update HDD,BMF,SEL	Anna Nguyen
2-Aug-2020	Update AMS;ENA, EBS, BAF	Anna Nguyen
23-Jun-2021	Update HDL, EMF	Julie Mai
17-Jan-2021	add HVS, LHC, PKS for LCL export add HDL, HDO, PKS for FCLexport add BKG, BUC, CHB,CDE, DEM, DET, STG, EXC,DHC, DHL, HDD,HLF,ISS, LSU,MAF,MFF,WHF for other export add DDF for FCL import add CTK,DDC, INC for other import	SANDY TRAN
17-Feb-2022	add CRY for LCL export add CSU for others export	SANDY TRAN

7-Mar-2022	add CBC for FCL export update CSU for others export add EBS for FCL import	SANDY TRAN
12-May-2022	update LSS for FCL export add COD; CTK; ELC for Others export	SANDY TRAN
26-May-2022	add OPC for Others export	SANDY TRAN
7-Jun-2022	add CSU for LCL import	SANDY TRAN
21-Jun-22	update LSS for FCL export update TPT for Others export add OVE and TAL for Others export	SANDY TRAN
6-Jul-22	update HLF for Others export added FAF for Others export update CCL for Others import	SANDY TRAN
20-Jul-22	add ADM for Others export	SANDY TRAN
16-Aug-22	add PSV for Others export	SANDY TRAN
6-Sep-22	update EMF; TPT; BUC ; HLF and add CCL for Others export add HDL; TLR for LCL import	SANDY TRAN
28-Sep-22	add CIE for LCL export add CHC for Others export add CTK and HLF for Others import	SANDY TRAN
13-Oct-22	add CUC and PCE for Others export	SANDY TRAN
31-Oct-22	update PHC + PSV for Others export	SANDY TRAN
16-Nov-22	add BLF and BLE for Others export add EMC for Others import	SANDY TRAN
28-Jul-23	add CSU for LCL export add CEI and LTK for Others export	SANDY TRAN
21-Nov-23	add CFP for LCL export add HPL for Others export	SANDY TRAN
5-Dec-23	add TAX for Others export add CHB for Others import	SANDY TRAN
11-Jan-24	add HDL for LCL export add EMF for Others import	SANDY TRAN

